

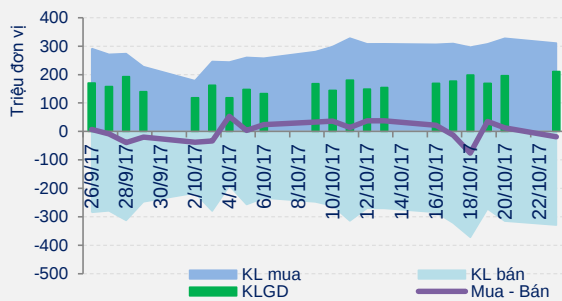
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/10/2017

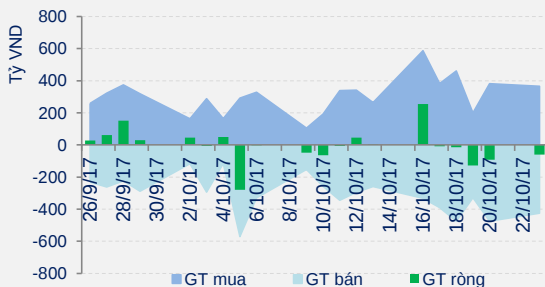
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	820.04	106.24
% Thay đổi	↓ -0.82%	↓ -1.76%
KLGD (CP)	210,515,820	53,331,603
GTGD (tỷ đồng)	4,461.67	680.43
Tổng cung (CP)	329,147,180	94,569,400
Tổng cầu (CP)	310,563,900	73,827,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,205,160	365,580
KL mua (CP)	10,761,730	725,400
GT mua (tỷ đồng)	365.85	14.54
GT bán (tỷ đồng)	425.28	9.48
GT ròng (tỷ đồng)	(59.43)	5.06

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.72%	12.5	2.3	1.3%
Công nghiệp	↑ 1.19%	18.0	4.6	25.1%
Dầu khí	↓ -0.24%	17.1	3.2	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.15%	22.9	5.4	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.83%	15.0	3.6	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.07%	20.8	7.2	15.6%
Ngân hàng	↑ 0.14%	13.6	1.9	10.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.70%	10.7	2.0	9.8%
Tài chính	↓ -0.37%	24.0	3.2	28.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.22%	13.6	2.7	2.1%
VN - Index	↓ -0.82%	16.8	4.6	96.7%
HNX - Index	↓ -1.76%	13.1	2.1	3.3%

DIỄN NHẢN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu tuần không mấy tích cực với thị trường chung, khi cả hai sàn đều giảm điểm mạnh. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,8 điểm (-0,82%) xuống 820,04 điểm; HNX-Index giảm 1,9 điểm (-1,76%) xuống 106,24 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức khá cao với giá trị giao dịch đạt 5.156 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 264 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 834 tỷ đồng. MSN, VNM và NVL có thỏa thuận lớn với lần lượt 379 tỷ đồng, 148 tỷ đồng và 84,6 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là rất tiêu cực với 132 mã tăng, 101 mã tham chiếu, 380 mã giảm. Diễn biến phân hóa không còn là chủ đạo khi các cổ phiếu đã có sự đồng thuận khá rõ nét trong phiên hôm nay, tuy nhiên lại theo chiều hướng tiêu cực. Các cổ phiếu trụ cột thị trường đồng loạt giảm điểm như GAS (-3,7%), VCB (-2,2%), CTG (-2,6%), BID (-2,3%), PLX (-1,4%), VPB (-1,2%), VJC (-2,1%), ACB (-3,2%), VCG (-5,8%), VCS (-1,8%) đóng góp chủ yếu vào mức giảm điểm trên hai sàn. Ở chiều ngược lại, việc SAB (+3,7%) và ROS (+6,7%) tăng mạnh đã giúp VN-Index níu giữ được mốc 820 điểm vào những phút cuối. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, nhiều cổ phiếu bị bán xuống mức giá sàn, có thể nhắc đến như OGC (-6,7%), HAI (-6,8%), HAR (-6,6%), CDO (-6,9%), CTS (-6,8%), PIV (-10%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giảm mạnh đầu tuần đã kéo tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của các chỉ số lùi một bậc. Cụ thể, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index và VN30 chuyển từ tích cực xuống trung tính; tín hiệu ngắn hạn của HNX-Index và HNX30 chuyển từ trung tính xuống tiêu cực. Thanh khoản lại gia tăng trong phiên giảm mạnh này cho thấy lượng cung là khá lớn và bên bán đã chấp nhận hạ giá bán khá nhanh khiến cho chỉ số nhanh chóng giảm điểm mạnh. Điểm tích cực hiện tại là ngưỡng tâm lý 820 điểm vẫn được bảo toàn với sự hỗ trợ của một vài cổ phiếu lớn mà không thể dự đoán trước cung cầu như SAB (+3,7%) và ROS (+6,7%), nên lực đỡ này khó lâu bền. Dự báo, trong phiên giao dịch 24/10, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc quanh ngưỡng 820 điểm nhằm làm rõ vai trò hỗ trợ hoặc kháng cự của ngưỡng này trong các phiên tiếp theo. Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã chốt lời dần danh mục trong tuần trước chưa nên mua thêm và có thể tận dụng những nhịp hồi phục để hạ tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu có vị thế tốt và có thể căn những phiên giảm điểm để tích lũy thêm những cổ phiếu triển vọng tích cực với tầm nhìn 3-6 tháng trở lên.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/10/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 827,24 điểm. Ngay sau đó, áp lực cung tăng mạnh đã kéo chỉ số xuống sắc đỏ, đà giảm mạnh dần về chiều, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 818,81 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 6,8 điểm (-0,82%) xuống 820,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 2.600 đồng, VCB giảm 900 đồng, CTG giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 10.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index xanh nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 108,22 điểm. Ngay sau đó, áp lực bán đè nặng lên chỉ số, kéo chỉ số giảm xuống sắc đỏ, đà giảm mạnh dần về chiều, với mức thấp nhất tại 106,05 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1.9 điểm (-1.76%) xuống 106.24 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.000 đồng, VCG giảm 1.300 đồng, VCS giảm 3.700 đồng. Ở chiều ngược lại, TV2 tăng 12.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 59,43 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 83,5 tỷ đồng tương ứng với 564 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là KBC với 20,8 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 33,9 tỷ đồng tương ứng với 613 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 5,06 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 360 nghìn cổ phiếu. VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 77 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 164 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 513 triệu đồng tương ứng với 7 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tăng trưởng năm 2017 "vừa khớp" kế hoạch, mục tiêu GDP 2018 đạt 6,5 – 6,7%

Trình bày báo cáo kinh tế - xã hội trước Quốc hội sáng ngày 23/10, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho biết trong số 13 chỉ tiêu được Quốc hội phê duyệt cho năm 2017, dự kiến đạt 8 chỉ tiêu và vượt 5 chỉ tiêu. Tính tới quý 3, GDP cả nước tăng 6,41% và ước cả năm sẽ đạt khoảng 6,7%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản gia tăng. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 821-826 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 813 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 798 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 749 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 24/10, VN-Index có thể có diễn biến giằng co và rung lắc quanh ngưỡng 820 điểm nhằm làm rõ vai trò hỗ trợ hoặc kháng cự của ngưỡng này trong các phiên tới.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên thứ tư liên tiếp với thanh khoản gia tăng. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 108,1-108,7 điểm (MA10-20) và ngưỡng hỗ trợ tại 105,9 điểm (đáy phiên 3/10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,3 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 95,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 24/10, HNX-Index có thể tiếp tục đà giảm để kiểm định vùng hỗ trợ trong khoảng 105,3-105,9 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,42 - 36,49 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.465 đồng, tăng 6 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,27 USD/ounce tương ứng 0,26% xuống 1.277,23 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,18 điểm tương ứng với 0,19% lên 93,75 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1751 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3172 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,76 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

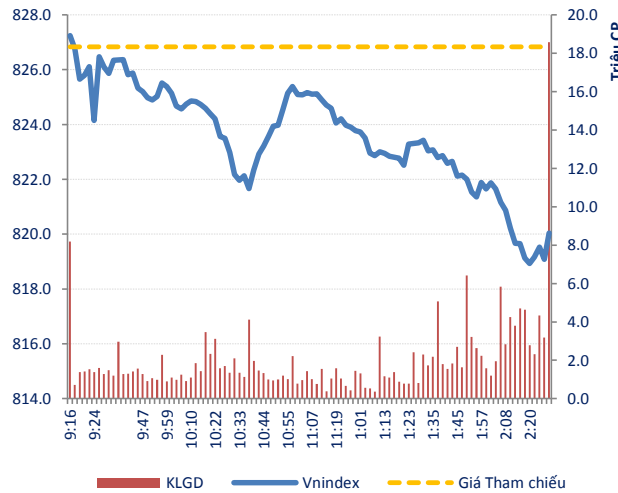
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,27 USD tương ứng 0,52% lên 52,11 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

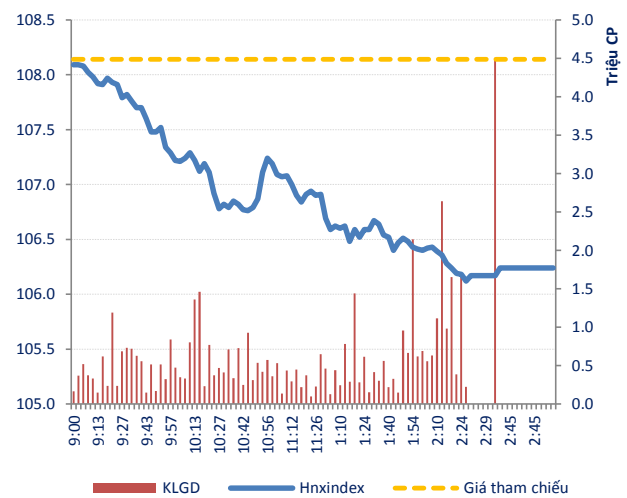
Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/10, chỉ số Dow Jones tăng 165,59 điểm tương ứng 0,71% lên 23.328,63 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 23,99 điểm tương ứng 0,36% lên 6.629,05 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 13,11 điểm tương ứng 0,51% lên 2.575,21 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

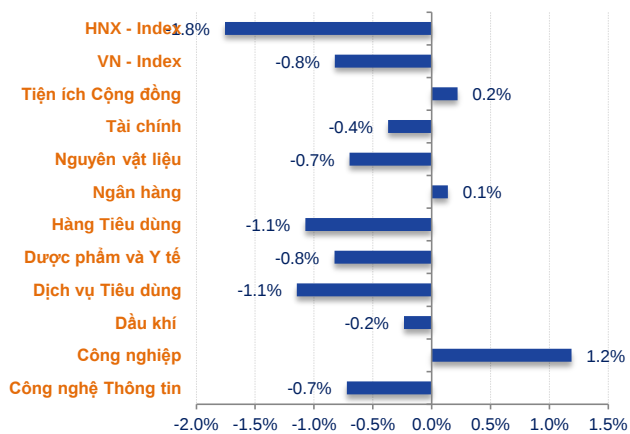
KLGD và VN-Index trong phiên



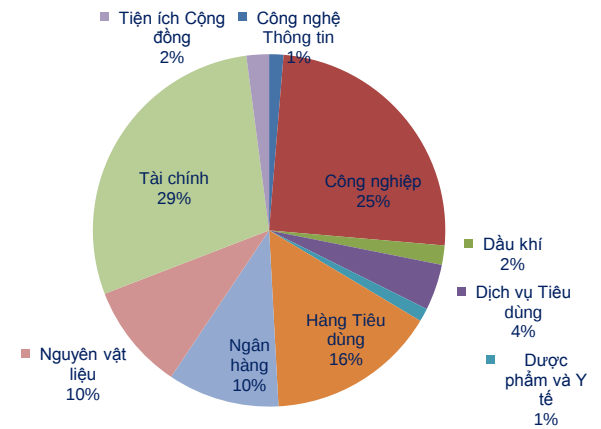
KLGD và HNX-Index trong phiên



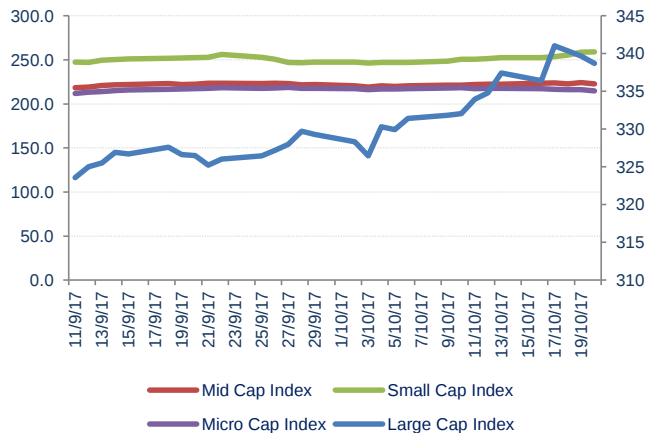
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



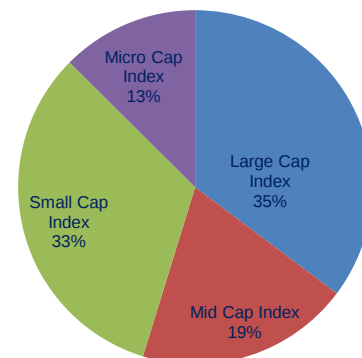
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,403,110	KBC	1,561,170
2	VIC	613,110	MSN	1,245,450
3	BID	610,680	VNM	563,940
4	VCB	469,020	VOS	521,360
5	SCR	395,000	HPG	395,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	163,700	KLF	45,100
2	VCG	76,700	VGC	11,000
3	LAS	55,000	HCC	10,300
4	IDV	31,200	SHS	10,200
5	PVS	22,100	NTP	6,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.35	7.05	↓ -4.08%	48,019,730
AMD	10.00	9.40	↓ -6.00%	8,445,260
HQC	3.15	3.05	↓ -3.17%	7,667,170
MSN	56.50	56.00	↓ -0.88%	6,971,140
HAG	8.10	7.74	↓ -4.44%	4,865,150

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.10	8.00	↓ -1.23%	8,605,317
KLF	4.20	4.10	↓ -2.38%	5,317,726
VCG	22.40	21.10	↓ -5.80%	4,723,591
PVX	2.40	2.40	→ 0.00%	3,017,099
HUT	11.40	11.20	↓ -1.75%	2,869,220

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLG	9.05	9.68	0.63	↑ 6.96%
MCP	26.10	27.90	1.80	↑ 6.90%
PNC	22.00	23.50	1.50	↑ 6.82%
TDW	23.00	24.55	1.55	↑ 6.74%
ROS	141.30	150.80	9.50	↑ 6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L18	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
ALV	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
TV2	134.00	146.90	12.90	↑ 9.63%
DPC	15.80	17.30	1.50	↑ 9.49%
VSM	11.70	12.80	1.10	↑ 9.40%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FCM	8.00	7.44	-0.56	↓ -7.00%
PXS	7.75	7.21	-0.54	↓ -6.97%
HII	36.60	34.05	-2.55	↓ -6.97%
TBC	25.90	24.10	-1.80	↓ -6.95%
ANV	9.81	9.13	-0.68	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIV	31.00	27.90	-3.10	↓ -10.00%
DNC	42.30	38.10	-4.20	↓ -9.93%
TH1	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
SJ1	18.50	16.70	-1.80	↓ -9.73%
TV3	41.30	37.30	-4.00	↓ -9.69%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	48,019,730	6.6%	889	7.9	0.5
AMD	8,445,260	3250.0%	558	16.8	0.8
HQC	7,667,170	2.3%	224	13.6	0.3
MSN	6,971,140	10.0%	1,946	28.8	3.5
HAG	4,865,150	3.0%	650	11.9	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,605,317	8.8%	1,075	7.4	0.6
KLF	5,317,726	1.9%	204	20.1	0.4
VCG	4,723,591	7.3%	1,233	17.1	1.5
PVX	3,017,099	-0.3%	(26)	-	0.8
HUT	2,869,220	16.9%	2,154	5.2	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HLG	↑ 7.0%	24.9%	2,927	3.3	0.8
MCP	↑ 6.9%	15.1%	2,072	13.5	2.1
PNC	↑ 6.8%	-3.6%	(347)	-	2.4
TDW	↑ 6.7%	13.1%	2,022	12.1	1.6
ROS	↑ 6.7%	8.4%	871	173.1	13.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L18	↑ 10.0%	7.4%	2,956	3.7	0.5
ALV	↑ 9.9%	18.7%	2,862	5.4	1.1
TV2	↑ 9.6%	38.3%	19,042	7.7	2.4
DPC	↑ 9.5%	7.7%	1,316	13.1	1.0
VSM	↑ 9.4%	22.5%	3,156	4.1	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	2,403,110	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	613,110	4.0%	654	84.7	5.4
BID	610,680	13.5%	1,819	11.5	1.5
VCB	469,020	15.8%	2,261	17.6	2.6
SCR	395,000	6.3%	836	12.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	163,700	8.8%	1,075	7.4	0.6
VCG	76,700	7.3%	1,233	17.1	1.5
LAS	55,000	13.1%	1,530	9.8	1.3
IDV	31,200	60.6%	6,385	6.4	2.6
PVS	22,100	7.2%	1,928	8.2	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	214,793	44.1%	7,053	21.0	8.8
SAB	179,559	33.3%	7,169	39.1	13.0
VIC	146,129	4.0%	654	84.7	5.4
VCB	143,551	15.8%	2,261	17.6	2.6
GAS	130,299	21.6%	4,691	14.5	3.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	30,267	11.5%	1,666	18.4	2.1
VCS	15,960	59.6%	13,163	15.2	7.5
VGC	9,650	12.8%	2,017	11.2	1.6
VCG	9,320	7.3%	1,233	17.1	1.5
SHB	8,954	8.8%	1,075	7.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	5.76	-110.4%	(3,449)	-	1.4
QCG	4.96	6.4%	950	17.3	1.1
PNC	4.47	-3.6%	(347)	-	2.4
HAX	4.21	22.3%	3,238	12.2	2.6
FCM	3.48	8.5%	1,162	6.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NDF	4.72	-5.8%	(593)	-	0.8
CTT	4.08	10.1%	1,260	5.7	0.6
VCR	3.47	2.4%	209	16.8	0.4
API	2.88	5.3%	582	53.1	2.8
PXA	2.87	-41.7%	(537)	-	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
